

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 04-01-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh.

Ông Phạm Đức Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 210/2017/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 237/2017/QĐXXST-HS ngày 20/12/2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn L - Sinh ngày 16/6/1950; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/10; Con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết); Gia đình có 6 chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nhâm Thị H, sinh năm 1958, trú tại: Thôn Thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Có 05 con, con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học, học hết lớp 7/10. Từ tháng 12/1971 tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam, đến tháng 6/1982 xuất ngũ về tham gia công tác tại địa phương. Ngày 24/6/1974 được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt nam. Ngày 16/11/1988 bị khai trừ khỏi Đảng cộng sản Việt Nam vì vi phạm chính sách dân số.

Bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình; Bị cáo bị trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Phạm Văn K, sinh năm 1949

Trú tại: Thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Bà Phạm Thị P, sinh năm 1958

Trú tại: Thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1985

+ Anh Phạm Thế A, sinh năm 1980

+ Chị Phạm Thanh V, sinh năm 1982

+ Chị Phạm Thị O, sinh năm 1978

Đều trú tại: Thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Anh Q, anh A, chị V, chị O ủy quyền cho bà Phạm Thị P đại diện (bà P có đơn đề nghị được vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/5/2017 sau khi đi uống bia về đến cổng nhà Phạm Văn L nhìn thấy ông Phạm Văn K, sinh năm 1949 (là anh ruột của L) đang đứng ở sân soi đèn pin và chửi “Nhà thằng chó đi đâu hết rồi”, thấy vậy L nói “Đây chó về đây, có gì anh mở cổng sang bảo ban em”, sau đó L và ông K có lời qua tiếng lại, cãi chửi nhau. L nhảy qua tường sang sân nhà ông K. Lúc này ông K lao về phía đối diện với L, dùng tay phải nắm một nhát trúnng vào vùng mắt bên phải của L. Bị ông K đánh, L nhảy qua tường về nhà lấy 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm (cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi kiếm dài 61cm, bản rộng 03cm, lưỡi kiếm cong vênh), cầm kiếm ở tay trái, nhảy qua tường sang sân nhà ông K. Trong tư thế đứng đối diện với ông K, tay trái L cầm kiếm giơ lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới, trúnng vào vùng đỉnh đầu bên phải của ông K. Sau đó, L cầm kiếm nhảy qua tường chạy về nhà. Ông K được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến ngày 06/6/2017 ra viện.

Ngày 11/7/2017, ông Phạm Văn K có đơn trình báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đề nghị xử lý hành vi gây thương tích của Phạm Văn L theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78/17/TgT ngày 21/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận:

“1. Vùng đỉnh phải có 01 vết sọc, đo (3 x 0,5) cm.

2. Mặt trước ngoài cổ tay phải có 01 vết sọc, đo (2 x 0,5) cm. Ngoài dấu vết trên, toàn bộ bên ngoài cơ thể Phạm Văn K không phát hiện thấy dấu vết gì khác. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%”.

Công văn số 25/CV-TTPY ngày 25/7/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Bình, kết luận: *“Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên vùng đỉnh đầu bên phải là 6%, vùng cổ tay phải là 2%”.*

Ngày 25/7/2017, ông Phạm Văn K tử vong, kết quả điều tra xác định ông Phạm Văn K chết là do bệnh lý, không liên quan đến thương tích do Phạm Văn L gây ra.

Quá trình điều tra, Phạm Văn L khai nhận đã dùng thanh kiếm bằng kim loại, có đặc điểm nêu trên và chỉ chém 01 nhát vào vùng đầu bên phải gây thương tích cho ông Phạm Văn K. Bị cáo L khai thương tích ở vùng cổ tay bên phải của ông Phạm Văn K không phải do bị cáo gây ra. Kết quả điều tra không đủ căn cứ xác định bị cáo L đã gây ra thương tích cho ông Phạm Văn K ở mặt trước ngoài cổ tay phải.

Cáo trạng số 216/KSĐT ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố Phạm Văn L về tội: "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu nhưng không thừa nhận là đã phạm tội.

Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều e, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L mức án tù từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm (cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi kiếm dài 61cm, bản rộng 03cm, lưỡi kiếm cong vênh).

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình và Điều tra viên; Của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Lời khai nhận tội của bị cáo được chứng minh bởi các chứng cứ khác như:

+ Đơn đề nghị và biên bản ghi lời khai của người bị hại là ông Phạm Văn K (BL 44-67).

+ Biên bản quản lý vật chứng (BL 41).

+ Biên bản vụ việc do Công an xã Đ, thành phố T lập hồi 21 giờ 45 phút ngày 30/5/2017 (BL 09).

+ Bản kết luận giám định thương tích số 78/17/TgT ngày 21/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định về thương tích của ông Phạm Văn K; Công văn số 25/CV-TTPY của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Bình (BL 37-38, 40).

+ Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người đại diện cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị P, sinh năm 1958, trú tại: Thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình (BL 118 – 125).

+ Bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người làm chứng là cháu Nguyễn Phạm Thanh C, sinh năm 2001, trú tại thôn Thôn B, xã Đ, thành phố T (BL 126-130).

+ Tài liệu, giấy tờ liên quan đến điều trị thương tích của ông Phạm Văn K (BL 72-100).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/5/2017, tại sân nhà ông Phạm Văn K tại thôn B, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Phạm Văn L đã có hành vi dùng 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm chém 01 nhát vào vùng đỉnh đầu bên phải gây thương tích cho ông Phạm Văn K, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (Sáu phần trăm).

Vì vậy, bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 104 Bộ luật hình sự: Tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác" quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

...

[3] Xét tính chất mức độ hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác. Sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật bảo vệ và cần được mọi người tôn trọng. Vậy mà bị cáo đã dùng hung khí là kiếm bằng kim loại gây thương tích cho ông K, tỷ lệ tổn hại sức khỏe cho ông K là 06%, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe người khác. Hành vi đó của bị cáo đã gây ra sự bất bình, sự lo lắng cho người khác, cũng như gây ra dư luận rất xấu trong cộng đồng dân cư. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời còn góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Văn L có nhân thân tốt, có nhận thức pháp luật và xã hội nhất định, tuy nhiên do thiếu ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật, muốn xử lý các vấn đề xã hội bằng biện pháp trái pháp luật nên bị cáo đã phạm tội, vì vậy phải chịu sự trừng trị nghiêm khắc của pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tình thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có thời gian tham gia Quân đội nhân dân Việt Nam nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo được áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phạm Thị P cung cấp các tài liệu, hóa đơn chứng từ liên quan đến chi phí điều trị thương tích cho ông Phạm Văn K tổng số tiền là 2.149.000 đồng. Tại giai đoạn điều tra bà Phạm Thị P không yêu cầu bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường chi phí nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Bị cáo đã dùng 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm (cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi kiếm dài 61cm, bản rộng 03cm, lưỡi kiếm cong vênh) gây ra thương tích cho ông Phạm Văn K do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm e, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 54; điều 38; điều 46; điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điều 106; điều 135; điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L **04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2017.
3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại màu đen dài 78cm (cán bằng kim loại dài 17cm, lưỡi kiếm dài 61cm, bản rộng 03cm, lưỡi kiếm cong vênh) thu giữ của bị cáo.

(Vật chứng nêu trên Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố T ngày 05/12/2017).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 04/01/2018. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an TP.T, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thái